

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT

(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày tháng năm 2019)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)

- Tên học phần (tiếng Việt): Quản trị kinh doanh 1
- Tên học phần (tiếng Anh) Business Management 1
- Mã số học phần QTTH1102
- Thuộc khối kiến thức Giáo dục đại cương
- Số tín chỉ 03
- + Số giờ lý thuyết 24
- + Số giờ thảo luận 16
- Các học phần tiên quyết Kinh tế học vi mô 1

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

Giảng viên:

- | | |
|-------------------------------|------------------------------------|
| 1. TS. Nguyễn Thu Thủy | 10. ThS. Phạm Thanh Vân |
| 2. TS. Hà Ngọc Thắng | 11. ThS. Nguyễn Liên Hương |
| 3. PGS.TS. Trần Việt Lâm | 12. ThS. Đỗ Ngọc Điệp |
| 4. TS. Ngô Thị Việt Nga | 13. ThS. Trần Nhật Minh |
| 5. TS. Dương Công Doanh | 14. TS. Vũ Anh Trọng |
| 6. TS. Nguyễn Thị Phương Linh | 15. TS. Vũ Trọng Nghĩa (KG) |
| 7. TS. Phan Thanh Hoa | 16. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền (KG) |
| 8. TS. Phạm Hương Thảo | 17. ThS. Trần Đức Dũng (KG) |
| 9. TS. Nguyễn Thị Hồng Thắm | |

Bộ môn: Quản trị kinh doanh Tổng hợp

Email: FBM_DGM@googlegroups.com; Phòng 1008, nhà A1

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)

Quản trị kinh doanh 1 là học phần đại cương, chỉ tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ sở về kinh doanh và quản trị kinh doanh trong nền kinh tế thị trường. Đó là những kiến thức chung nhất làm cơ sở để sinh viên có thể nghiên cứu sâu các kỹ năng cụ thể ở các học phần khác. Hai vấn đề cơ bản được nghiên cứu là kinh doanh và quản trị kinh doanh:

- Các vấn đề chung về kinh doanh: đối tượng thực hiện hoạt động kinh doanh, các vấn đề gắn với kinh doanh, môi trường kinh doanh tác động đến hoạt động kinh doanh và hiệu quả kinh doanh.
- Các kiến thức quản trị kinh doanh cơ sở như khái niệm, thực chất, nguyên tắc, phương pháp quản trị; kỹ năng, nghệ thuật và phong cách của các nhà quản trị; khái niệm, cách thức, phương pháp ra quyết định và các vấn đề về cấu trúc tổ chức doanh nghiệp.

Học phần Quản trị kinh doanh 1 được coi là cầu nối giữa các kiến thức lý thuyết (sinh viên đã được trang bị ở các học phần khoa học cơ bản như toán học, kinh tế học...) với các học phần khoa học trang bị các kỹ năng cụ thể cho sinh viên như khởi sự kinh doanh, chiến

lược kinh doanh, quản trị tác nghiệp, quản trị chất lượng, quản trị nhân lực, quản trị hậu cần, quản trị tiêu thụ, quản trị tài chính, quản trị chi phí kinh doanh,...

4. TÀI LIỆU THAM KHẢO (

Giáo trình

- Giáo trình Quản trị Kinh doanh – Chủ biên: PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền 2013

Tài liệu khác

1. Bài tập thực hành QTKD 2011 – Chủ biên PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền; đọc chương 1,2,3,13
2. Luật doanh nghiệp 11/2014
3. Các sách tham khảo khác liên quan đến QTKD
 - Ronald J. Ebert, Ricky W. Griffin, (2016), **Business Essentials**, 11th Edition, Pearson;
 - William Nickels, James McHugh and Susan McHugh, **Understanding Business**, 12th Edition, McGraw-Hill Education,
 - John R. Schermerhorn, **Introduction to Management**, 12th International student edition (2012)
 - Daft, Richard L., **Management**, 12th Edition, Cengage Learning; 12 edition (January 1, 2015)
 - GS.TS. Nguyễn Thành Độ và PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền (chủ biên) 2012, Giáo trình Quản trị kinh doanh, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân
 - Harold Koontz, Heinz Weihrich (2009), **Essentials of Management: An International Perspective**, 8/e, Tata McGraw-Hill Education Private Limited.

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Bảng 5.1. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR - PLO	Trình độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Chuẩn kiến thức: Các vấn đề chung về kinh doanh: đối tượng thực hiện hoạt động kinh doanh, các vấn đề gắn với kinh doanh, môi trường kinh doanh tác động đến hoạt động kinh doanh và hiệu quả kinh doanh. Các kiến thức quản trị kinh doanh cơ sở như khái niệm, thực chất, nguyên tắc, phương pháp quản trị; kỹ năng, nghệ thuật và phong cách của các nhà quản trị; khái niệm, cách thức, phương pháp ra quyết định và các vấn đề về cấu trúc tổ chức doanh nghiệp	PLO2.1.1	III
G2	Chuẩn kỹ năng: Sinh viên có các kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng giao tiếp và nghệ thuật trong quản trị. Khả năng làm việc theo nhóm cũng được rèn luyện nhằm phối hợp thực hiện công việc. Trên	PLO2.3.1	III

	cơ sở đó, vận dụng kỹ năng phân tích tổng hợp và giải quyết các vấn đề thực tế trong doanh nghiệp một cách linh hoạt với kỹ năng lãnh đạo và quản trị.		
G3	Chuẩn về năng lực tự chủ và nghề nghiệp Sinh viên có khả năng làm việc độc lập, thực hiện và điều phối các hoạt động của doanh nghiệp, thích ứng với các vị trí khác nhau trong doanh nghiệp và trong các tổ chức khác	CLO2.6.1	IV

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)

Bảng 6.1.Năng lực người học học phần (CLO)

CĐR	CLOs	Mô tả năng lực người học	TĐNL
[1]	[2]	[3]	[4]
PLO2.1.1	LO.1	Chuẩn về kiến thức	
	LO.1.1	Các kiến thức cơ sở cần thiết về kinh doanh và quản trị kinh doanh	III
	LO.1.2	Nhận biết được môi trường kinh doanh để phân biệt tổ chức kinh doanh ở thị trường trong nước và thị trường nước ngoài	III
	LO.1.2	Nhận biết được môi trường để làm cơ sở ra quyết định kinh doanh, và quản trị kinh doanh trong môi trường toàn cầu	III
	LO.1.3	Các chức năng cơ bản của tổ chức, nguyên lý hoạt động của tổ chức/ doanh nghiệp, gắn kết các chức năng của DN cung ứng (hậu cần KD), tiêu thụ (marketing), sản xuất, tính toán, kế toán, QTDN	III
	LO.1.4	Sinh viên có khả năng ứng dụng kiến thức được học để giải quyết vấn đề trong những tình huống cụ thể, đưa ra giải pháp cho các sự việc/vấn đề ngoài dự tính, gắn với các lĩnh vực quản trị nhân sự, quản trị marketing, quản trị tài chính	III
	LO.1.5	Sinh viên vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề trong kinh doanh và quản trị của các doanh nghiệp kinh doanh ở các ngành, lĩnh vực khác nhau: sản xuất, thương mại dịch vụ, du lịch khách sạn...	III
PLO2.3.1	LO.2	Chuẩn về kỹ năng	
	LO.2.1	Sinh viên có kỹ năng làm việc độc lập, tính kỉ luật	III
	LO.2.2	Sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm năng động và đa dạng	III
	LO.2.3	Sinh viên có kỹ năng giao tiếp thông qua bài tập nhóm và thuyết trình	III
	LO.2.4	Kỹ năng xử lý dữ liệu, phân tích tổng hợp và giải quyết vấn đề	III
	LO.2.5	Kỹ năng ngoại ngữ, hiểu được và viết được cơ bản các bài báo, báo cáo về các chủ đề kinh doanh	III
PLO2.6.1	LO.3	Chuẩn về năng lực tự chủ và nghề nghiệp	

CDR	CLOs	Mô tả năng lực người học	TĐNL
	LO.3.1	Sinh viên có năng lực làm việc độc lập, có khả năng lập kế hoạch, thực hiện, điều phối, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trong doanh nghiệp và trong tổ chức; đồng thời có khả năng tự nghiên cứu, học tập, tích lũy và nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ của cá nhân.	IV
	LO.3.2	Sinh viên hiểu biết về trách nhiệm xã hội, các vấn đề đạo đức và quyền công dân, từ đó áp dụng trong quản trị kinh doanh và cuộc sống cá nhân.	IV

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)

Bảng 7.3. Đánh giá học phần

Hình thức đánh giá	Nội dung	Thời điểm	NLNH học phần	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
Chuyên cần	Sinh viên phải tham dự đầy đủ ít nhất 80% thời lượng giảng lý thuyết	Tuần 1-13	LO.2.1, LO.2.2	<ul style="list-style-type: none"> - Sự có mặt của sinh viên trên lớp - Tham gia xây dựng bài trên lớp 	10
Bài tập nhóm	<ul style="list-style-type: none"> -Phân nhóm và giao bài tập theo nhóm -Hướng dẫn sinh viên làm -Sinh viên thuyết trình 	Tuần 6-12	LO.1.1, LO.1.2, LO.1.3, LO.1.4, LO.1.5 LO.2.1, LO.2.2, LO.2.3, LO.2.4, LO.2.5 LO.3.1, LO.3.2	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung bài tập và kết quả thuyết trình, khả năng vận dụng thực tế của sinh viên - Năng lực cá nhân tham gia (do sinh viên tự đánh giá dựa vào tỉ lệ tham gia BT nhóm của các thành viên 	20
Kiểm tra giữa kỳ	Bài tập và lý thuyết	Tuần 7	LO.1.1, LO.1.2, LO.1.3, LO.1.4, LO.1.5 LO.2.1, LO.2.2, LO.2.3, LO.2.4	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả thực có dựa vào bài làm của sinh viên 	20
Đánh giá cuối kỳ	Đánh giá kết quả học tập cả giai đoạn của sinh viên đối với học phần	Lịch thi học phần	LO.1.1, LO.1.2, LO.1.3, LO.1.4, LO.1.5 LO.2.1, LO.2.2,	<ul style="list-style-type: none"> - Khả năng học hỏi lý thuyết - Khả năng vận dụng thực tế lý 	50

			LO.2.3, LO.2.4, LO.2.5 LO.3.1, LO.3.2	thuyết	
--	--	--	---	--------	--

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

8.1. Nội dung giảng dạy

Chương 1. NHẬP MÔN QUẢN TRỊ KINH DOANH

Chương 1 bao hàm các kiến thức “nhập môn” với những nội dung rất cơ bản như đối tượng nghiên cứu của môn học Quản trị kinh doanh là các hoạt động kinh doanh do một doanh nghiệp tiến hành. Giải thích thực chất, nhiệm vụ cũng như vị trí của môn khoa học Quản trị kinh doanh trong hệ thống khoa học quản trị nói riêng và khoa học xã hội nói riêng. Chương này cũng đề cập đến lịch sử phát triển môn học, cho người đọc bức tranh về sự phát triển tri thức của loài người về quản trị kinh doanh từ khi manh nha cho đến nay.

1.1. Đối tượng nghiên cứu của môn học quản trị kinh doanh

1.1.1. Đối tượng nghiên cứu của môn học

1.1.2. Kinh tế và nguyên tắc kinh tế

1.2. Quản trị kinh doanh với tư cách một môn khoa học

1.2.1. Thực chất và nhiệm vụ của môn khoa học quản trị kinh doanh

1.2.2. Vị trí của môn học quản trị kinh doanh trong hệ thống các môn khoa học xã hội

1.3. Quản trị kinh doanh với tư cách môn khoa học lý thuyết và ứng dụng

1.3.1. Phương pháp nghiên cứu của môn khoa học quản trị kinh doanh lý thuyết

1.3.2. Nguyên tắc lựa chọn của môn khoa học quản trị kinh doanh ứng dụng

1.4. Lịch sử phát triển môn học quản trị kinh doanh

1.4.1. Trước khi xuất hiện quản trị kinh doanh với tư cách môn khoa học độc lập

1.4.2. Quản trị kinh doanh phát triển với tư cách môn khoa học độc lập

Chương 2. KINH DOANH

Để hiểu rõ hơn bản chất, nội dung và phương pháp quản trị kinh doanh, việc nắm vững bản chất, nội dung các thuật ngữ: kinh doanh, doanh nhân, doanh nghiệp, quản trị kinh doanh và môi trường kinh doanh là hết sức quan trọng. Với cách tiếp cận đó, chương 2 sẽ tập trung làm rõ một số vấn đề cơ bản về kinh doanh như: bản chất và mục tiêu hoạt động kinh doanh; phân loại hoạt động kinh doanh; chu kỳ kinh doanh của doanh nghiệp; mô hình kinh doanh và xu thế phát triển kinh doanh trong nền kinh tế toàn cầu.

2.1. Hoạt động kinh doanh và doanh nghiệp

2.1.1. Hoạt động kinh doanh

2.1.1.1. Quan niệm về kinh doanh

2.1.1.2. Mục đích kinh doanh

2.1.1.3. Tư duy kinh doanh

2.1.2. Doanh nghiệp

2.1.2.1. Khái niệm

2.1.2.2. Phân loại

2.1 Phân loại hoạt động kinh doanh

2.1.1 Phân loại theo ngành kinh tế - kỹ thuật

2.1.2 Phân loại theo loại hình sản xuất

2.1.3 Phân loại theo phương pháp tổ chức sản xuất

2.1.4 Phân loại theo tính chất sở hữu

2.1.5 Phân loại theo tính chất đơn hay đa ngành

2.1.6 Phân loại theo tính chất kinh doanh trong nước hoặc quốc tế

2.2 Chu kỳ kinh doanh

2.2.1 Chu kỳ kinh tế

2.2.2 Chu kỳ kinh doanh

2.3 Mô hình kinh doanh

2.3.1 Khái niệm mô hình kinh doanh

2.3.2 Các yếu tố cấu thành mô hình kinh doanh

Chương 3. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Doanh nghiệp là một hệ thống mở nên chịu tác động từ môi trường kinh doanh bên ngoài và bên trong nó. Môi trường kinh doanh với nhiều cấp độ khác nhau từ môi trường vĩ mô, môi trường vi mô và chính ngay bản thân môi trường nội bộ doanh nghiệp. Mỗi loại môi trường đó sẽ có những tác động tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Từ đó mục tiêu của chương môi trường gồm:

- Hiểu được khái niệm môi trường kinh doanh và sự cần thiết của nghiên cứu môi trường kinh doanh;

- Nắm bắt được các cấp độ môi trường kinh doanh và nội dung nghiên cứu tương ứng: môi trường vĩ mô, môi trường vi mô, đặc biệt là môi trường kinh doanh toàn cầu hiện nay;

- Nhận dạng được một số đặc điểm của môi trường kinh doanh hiện nay ở Việt Nam. Từ đó có những suy nghĩ cho việc phải hoàn thiện môi trường kinh doanh theo hướng tạo thuận lợi cho kinh doanh của doanh nghiệp.

3.1. Khái lược về môi trường kinh doanh

3.1.1. Khái niệm môi trường kinh doanh

3.1.2. Sự cần thiết phải nhận thức đúng đắn môi trường kinh doanh

3.2. Các đặc trưng cơ bản của môi trường kinh doanh tác động đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nước ta

3.2.1. Nền kinh tế nước ta xây dựng mang bản chất nền kinh tế thị trường

3.2.2. Các yếu tố thị trường ở nước ta đang được hình thành

3.2.3. Tư duy còn manh mún, truyền thống, cũ kỹ

3.2.4. Môi trường kinh doanh hội nhập quốc tế

Chương 4. HIỆU QUẢ KINH DOANH

Chương 4 đề cập đến kết quả và hiệu quả kinh doanh từ khái niệm, bản chất, phân biệt các phạm trù hiệu quả và nhận thức rõ kinh doanh gắn với đánh giá hiệu quả kinh doanh và hiệu quả đầu tư kinh doanh cũng như sự cần thiết phải nâng cao hiệu quả kinh doanh. Nội

dung tiếp theo liên quan đến phân tích các nhân tố tác động tới hiệu quả kinh doanh, đánh giá hiệu quả kinh doanh và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Học xong chương này người học nhận thức rõ ràng tầm quan trọng của không phải chỉ là kết quả đạt được mà còn là hiệu quả kinh doanh cao; có kỹ năng không chỉ tính toán, phân tích hiệu quả kinh doanh mà còn trên cơ sở các nhân tố tác động để tìm kiếm giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

4.1. Khái lược về hiệu quả kinh doanh

4.1.1. Khái niệm

4.1.2. Bản chất phạm trù hiệu quả

4.1.3. Phân biệt các loại hiệu quả

4.2. Hệ thống chỉ tiêu và tiêu chuẩn hiệu quả kinh doanh

4.2.1. Hệ thống chỉ tiêu và tiêu chuẩn hiệu quả kinh doanh

4.2.1.1. Chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh

4.2.1.2. Tiêu chuẩn hiệu quả kinh doanh

4.2.2. Hiệu quả đầu tư

4.3. Các nhân tố tác động đến hiệu quả kinh doanh

4.3.1. Nhóm nhân tố bên trong doanh nghiệp

4.3.2. Nhóm nhân tố bên ngoài doanh nghiệp

Chương 5. KHÁI LƯỢC VỀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Chương năm đề cập đến những vấn đề chung về quản trị kinh doanh nhằm tạo cơ sở cho việc nghiên cứu các chương tiếp theo của môn học. Nội dung chủ yếu của chương đề cập đến những vấn đề như khái niệm, mục đích và đặc điểm quản trị kinh doanh; cơ sở hình thành mô hình và tổ chức hoạt động quản trị kinh doanh; các nguyên tắc cơ bản trong quản trị kinh doanh; các phương pháp quản trị kinh doanh và các trường phái lý thuyết quản trị chủ yếu.

Sau khi học xong chương này, người học có thể:

- Nêu được khái niệm quản trị kinh doanh*
- Mô tả được xu hướng phát triển của mô hình quản trị kinh doanh*
- Nêu được các nguyên tắc của quản trị kinh doanh*
- Trình bày được các phương pháp quản trị kinh doanh*
- Nêu được các trường phái lý thuyết quản trị chủ yếu.*

5.1. Khái niệm, mục đích và đặc điểm quản trị kinh doanh

5.1.1. Khái niệm quản trị kinh doanh

5.1.2. Mục đích của quản trị kinh doanh

5.1.3. Đặc điểm của quản trị kinh doanh

5.2. Cơ sở tổ chức hoạt động quản trị

5.2.1. Quản trị kinh doanh trên cơ sở tuyệt đối hóa ưu điểm của chuyên môn hóa

5.2.2. Quản trị kinh doanh trên cơ sở đảm bảo tính thống nhất của các quá trình kinh doanh

5.3. Các nguyên tắc cơ bản trong quản trị kinh doanh

5.3.1. Cơ sở hình thành các nguyên tắc

5.3.2. *Yêu cầu đối với hệ thống nguyên tắc*

5.3.3. *Các nguyên tắc của quản trị kinh doanh chủ yếu*

5.4. Các phương pháp quản trị

5.4.1. *Khái lược về phương pháp quản trị*

5.4.2. *Các phương pháp quản trị phổ biến*

5.5. Các trường phái lý thuyết quản trị chủ yếu

6.5.1. *Trường phái lý thuyết quản trị khoa học cổ điển*

6.5.2. *Trường phái lý thuyết quản trị hành chính*

6.5.3. *Trường phái hành vi*

6.5.4. *Trường phái quản trị khoa học*

6.5.5. *Trường phái tiếp cận hệ thống*

6.5.6. *Trường phái lý luận tình huống*

6.5.7. *Một số quan điểm quản trị phương Đông*

6.5.8. *Trường phái quản trị định lượng*

9.5.9. *Một số hướng quản trị hiện đại*

Chương 6. NHÀ QUẢN TRỊ

Đội ngũ các nhà quản trị thực hiện các nhiệm vụ quản trị các hoạt động kinh doanh ở các doanh nghiệp. Chương bảy bàn về đội ngũ các nhà quản trị doanh nghiệp bao gồm các vấn đề cơ bản như:

- *Ai là nhà quản trị? Họ cần có các tiêu chuẩn gì? Phải hoàn thành nhiệm vụ gì? Nhằm mục tiêu gì?...*
- *Các kỹ năng chủ yếu của đội ngũ các nhà quản trị là những kỹ năng gì và cần làm gì để có được các kỹ năng đó*
- *Thế nào là phong cách quản trị? Có các phong cách quản trị chủ yếu nào và phong cách mà nhà quản trị thể hiện trong quá trình hoàn thành nhiệm vụ quản trị của mình nên như thế nào?*
- *Nghệ thuật mà nhà quản trị cần có và vận dụng trong quá trình hoàn thiện bản thân cũng như tiếp xúc với các đối tác có liên quan.*

6.1. Nhà quản trị

6.1.1. *Khái niệm*

6.1.2. *Các cách phân loại nhà quản trị*

6.1.3. *Yêu cầu và tiêu chuẩn đối với nhà quản trị*

6.2. Kỹ năng quản trị

6.2.1. *Khái niệm*

6.2.2. *Các kỹ năng quản trị*

6.2.3. *Quan hệ giữa các kỹ năng với các cấp quản trị*

6.3. Phong cách quản trị

6.3.1. *Khái niệm và các nhân tố ảnh hưởng*

6.3.2. *Các phong cách quản trị chủ yếu*

6.4. Nghệ thuật quản trị

6.4.1. Khái niệm

6.4.2. Một số nghệ thuật quản trị chủ yếu

CHƯƠNG 7 - ĐẠO ĐỨC KINH DOANH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

7.1 Đối tượng hữu quan, mối quan hệ doanh nghiệp và đối tượng hữu quan

7.2 Đạo đức kinh doanh

7.3 Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Tóm tắt chương

Các thuật ngữ chính

Hướng dẫn ôn tập chương

Bài tập, thảo luận chương

8.2. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	NLNH học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]
1	Chương 1	LO.1.1, LO.1.2, LO.1.3, LO.1.4, LO.1.5	Giảng viên : <ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu học phần, đề cương chi tiết, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, quy định thi, quy định lớp học, kiểm tra đánh giá- Xây dựng các nhóm học tập, giao nhiệm vụ cho các nhóm, lập kế hoạch làm việc cho các nhóm- Thuyết giảng và giải thích đối tượng, phạm vi, mục tiêu học phần- Trả lời các câu hỏi sinh viên Sinh viên <ul style="list-style-type: none">- Nghiên cứu tài liệu học tập- Phân chia nhóm- Trả lời thảo luận	- Bài trắc nghiệm
2 - 3	Chương 2	LO.1.1, LO.1.2, LO.1.3, LO.1.4, LO.1.5 LO.2.1, LO.2.2, LO.2.3,	Giảng viên : <ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu chương, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo- Thuyết giảng và giải thích- Thảo luận case tình huống và nội dung bài giảng trên lớp- Trả lời các câu hỏi sinh viên Sinh viên	Câu hỏi trắc nghiệm Tình huống BT nhóm

		LO.2.4, LO.2.5	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu học tập - Trả lời thảo luận 	
4-5	Chương 3	LO.1.1, LO.1.2, LO.1.3, LO.1.4, LO.1.5 LO.2.1, LO.2.2, LO.2.3, LO.2.4, LO.2.5	Giảng viên : <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng và giải thích - Thảo luận case tình huống và nội dung bài giảng trên lớp - Trả lời các câu hỏi sinh viên Sinh viên <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu học tập - Trình bày bài tập nhóm liên quan nội dung chương - Trả lời thảo luận 	Câu hỏi trắc nghiệm Tình huống BT nhóm
6-7	Chương 4	LO.1.4, LO.1.5 LO.3.1, LO.3.2	Giảng viên : <ul style="list-style-type: none"> - Giảng nội dung và giải thích - Hướng dẫn làm bài tập tính toán, chữa bài - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Bài kiểm tra tuần 7 Sinh viên : <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu - Chuẩn bị câu hỏi và trả lời - Thực hành bài tập, chữa bài 	Câu hỏi trắc nghiệm Bài tập tính toán
8-9	Chương 5	LO.1.4, LO.1.5 LO.2.1, LO.2.2, LO.2.3, LO.2.4, LO.2.5	Giảng viên : <ul style="list-style-type: none"> - Giảng nội dung và giải thích - Đề xuất tình huống/ câu hỏi thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên Sinh viên : <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu - Chuẩn bị câu hỏi và trả lời 	Câu hỏi trắc nghiệm Tình huống BT nhóm
10	Chương 6	LO.1.4, LO.1.5 LO.2.1, LO.2.2, LO.2.3, LO.2.4, LO.3.1, LO.3.2	Giảng viên : <ul style="list-style-type: none"> - Giảng nội dung và giải thích - Đề xuất tình huống/ câu hỏi thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên Sinh viên : <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu - Chuẩn bị câu hỏi và trả lời 	Câu hỏi trắc nghiệm Tình huống BT nhóm
11	Chương 7	LO.1.4, LO.1.5	Giảng viên : <ul style="list-style-type: none"> - Giảng nội dung và giải thích 	Câu hỏi trắc nghiệm

		LO.3.1, LO.3.2	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất tình huống/ câu hỏi thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên <p><u>Sinh viên :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu - Chuẩn bị câu hỏi và trả lời 	Tình huống BT nhóm
12-13	Trình bày nhóm và tổng kết	LO.2.1, LO.2.2, LO.2.3, LO.2.4, LO.3.1, LO.3.2	<p><u>Giảng viên :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe sinh viên thuyết trình - Chữa bài kiểm tra - Công bố điểm <p><u>Sinh viên :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình theo nhóm - Nghe góp ý, trả lời câu hỏi 	BT nhóm

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)

9.1. Quy định về tham dự lớp học

- Sinh viên phải tham dự đầy đủ ít nhất 80% thời lượng giảng lý thuyết

9.2. Quy định về hành vi lớp học

- Phải tham gia làm và nộp đầy đủ bài kiểm tra bắt buộc giữa kỳ, đúng hạn
- Không có điểm số tối thiểu đối với bài kiểm tra
- Tích cực tham dự các bài thảo luận lớp, nhóm theo nhiệm vụ giáo viên đã giao.

Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

Trưởng Bộ môn

TS. Nguyễn Thu Thủy